

Ngành/Nghề: Biểu diễn nhạc cụ phương Tây (3 năm)

Trình độ: Trung cấp

Đợt TS: 2026 - đợt 1

Hình thức: Chính quy

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thẩm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Ghi chú
1	TC2026/CT_046	Nguyễn Vũ Hà An	Nữ	16/10/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75	
2	TC2026/CT_047	Phạm Bảo An	Nam	21/6/2011	Nghệ An	Piano	KV2		4.00	6.50	0	0.25	17.25	
3	TC2026/CT_048	Hoàng Trần Mai Anh	Nữ	05/6/2011	Nghệ An	Piano	KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25	
4	TC2026/CT_050	Đặng Đình Cao	Nam	18/12/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		6.50	7.00	0	0.25	20.75	
5	TC2026/CT_051	Nguyễn Đức Diệp Chi	Nữ	13/6/2011	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	4.50	0	0.25	15.25	
6	TC2026/CT_052	Nguyễn Thị Hương Chi	Nữ	28/3/2011	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	6.50	0	0.25	19.25	
7	TC2026/CT_053	Nguyễn Thục Chi	Nữ	29/7/2011	Nghệ An	Piano	KV2		5.00	7.00	0	0.25	19.25	
8	TC2026/CT_054	Phạm Thùy Chi	Nữ	06/12/2011	Nghệ An	Piano	KV2		8.00	6.50	0	0.25	21.25	
9	TC2026/CT_055	Trần Quang Chính	Nam	12/3/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75	
10	TC2026/CT_056	Lê Chư Thành Danh	Nam	15/6/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		8.00	7.50	0	0.25	23.25	
11	TC2026/CT_057	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nữ	26/6/2011	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	4.50	0	0.25	15.75	
12	TC2026/CT_058	Vũ Phương Duyên	Nữ	26/10/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		3.00	7.00	0	0.25	17.25	
13	TC2026/CT_059	Lê Trí Dũng	Nam	10/4/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		3.00	5.50	0	0.25	14.25	
14	TC2026/CT_060	Tạ Trung Dũng	Nam	02/4/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	6.00	0	0.25	19.25	
15	TC2026/CT_062	Nguyễn Tất Đạt	Nam	23/10/2008	Nghệ An	Guitar	KV2		3.00	6.00	0	0.25	15.25	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Chí chú
16	TC2026/CT_063	Nguyễn Đình Hoàng Đăng	Nam	27/12/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	
17	TC2026/CT_061	Nguyễn Linh Đan	Nữ	02/4/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	
18	TC2026/CT_064	Lê Đình Bao Đức	Nam	16/8/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		4.00	7.00	0	0.25	18.25	
19	TC2026/CT_509	Võ Minh Đức	Nam	28/01/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		8.00	6.50	0	0.25	21.25	
20	TC2026/CT_065	Nguyễn Huệ Giang	Nữ	26/5/2011	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	5.50	0	0.25	18.75	
21	TC2026/CT_066	Nguyễn Trọng Trường Giang	Nam	26/7/2011	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	6.00	0	0.25	18.75	
22	TC2026/CT_067	Nguyễn An Hà	Nữ	05/02/2011	Nghệ An	Piano	KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75	
23	TC2026/CT_068	Tạ Thị Khánh Hà	Nữ	18/3/2011	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	6.00	0	0.25	18.75	
24	TC2026/CT_069	Nguyễn Tuấn Hải	Nam	24/4/2011	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	5.50	0	0.25	18.25	
25	TC2026/CT_070	Vương Gia Hàn	Nữ	30/3/2011	Hà Tĩnh	Piano	KV2		4.00	5.50	0	0.25	15.25	
26	TC2026/CT_071	Nguyễn Duy Hiệp	Nam	29/10/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		7.50	6.50	0	0.25	20.75	
27	TC2026/CT_072	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	27/11/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		4.00	5.00	0	0.25	14.25	
28	TC2026/CT_073	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	24/4/2011	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	6.00	0	0.25	19.25	
29	TC2026/CT_078	Nguyễn Đình Hưng	Nam	02/9/2011	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	6.00	0	0.25	19.75	
30	TC2026/CT_079	Vương Văn Hưng	Nam	14/10/2011	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75	
31	TC2026/CT_074	Hoàng Minh Huy	Nam	05/10/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		4.00	5.00	0	0.25	14.25	
32	TC2026/CT_075	Phan Thị Ngọc Huyền	Nữ	19/4/2011	Nghệ An	Piano	KV2		5.00	6.00	0	0.25	17.25	
33	TC2026/CT_076	Đinh Trí Hùng	Nam	22/02/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	6.50	0	0.25	20.25	
34	TC2026/CT_077	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	10/7/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		5.00	4.00	0	0.25	13.25	
35	TC2026/CT_080	Bùi Trường Khang	Nam	24/11/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		5.50	4.00	0	0.25	13.75	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Ghi chú
36	TC2026/CT_082	Cao Văn Nam	Nữ	19/4/2011	Nghệ An	Piano	KV2		8.00	7.50	0	0.25	23.25	
37	TC2026/CT_083	Hoàng Gia Khánh	Nam	24/9/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		8.00	7.00	0	0.25	22.25	
38	TC2026/CT_085	Nguyễn Thị Minh Khuê	Nữ	16/11/2011	Nghệ An	Piano	KV2		4.00	4.00	0	0.25	12.25	
39	TC2026/CT_086	Trần Minh Tường Lam	Nữ	11/10/2011	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75	
40	TC2026/CT_087	Lê Tuệ Lâm	Nữ	02/02/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		5.00	5.50	0	0.25	16.25	
41	TC2026/CT_089	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	20/12/2011	Nghệ An	Piano	KV2		4.00	6.50	0	0.25	17.25	
42	TC2026/CT_090	Phan Bảo Linh	Nữ	13/02/2011	Nghệ An	Piano	KV2		8.00	7.50	0	0.25	23.25	
43	TC2026/CT_091	Nguyễn Bình Minh	Nam	07/4/2011	Thanh Hóa	Guitar	KV2		3.00	3.00	0	0.25	9.25	
44	TC2026/CT_092	Phan Nhật Minh	Nam	07/01/2010	Ninh Bình	Piano	KV2		7.00	5.50	0	0.25	18.25	
45	TC2026/CT_093	Trần Bảo Ngọc	Nữ	23/5/2011	Nghệ An	Piano	KV2		8.00	7.00	0	0.25	22.25	
46	TC2026/CT_094	Lê Thảo Nguyễn	Nữ	26/8/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		5.00	0.50	0	0.25	6.25	
47	TC2026/CT_095	Nguyễn Đức Trọng Nguyễn	Nam	29/10/2011	Nghệ An	Piano	KV2		3.00	8.00	0	0.25	19.25	
48	TC2026/CT_097	Phan Thảo Nhi	Nữ	03/5/2011	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	6.00	0	0.25	18.75	
49	TC2026/CT_098	Đinh Hào Nhiên	Nam	29/3/2011	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	4.00	0	0.25	14.25	
50	TC2026/CT_101	Trần Nam Phong	Nam	31/7/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		8.00	7.50	0	0.25	23.25	
51	TC2026/CT_102	Bùi Thị Hồng Phương	Nữ	16/01/1979	Nghệ An	Piano	KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25	
52	TC2026/CT_104	Đào Văn Quân	Nam	08/3/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75	
53	TC2026/CT_105	Nguyễn Mai Quỳn	Nữ	21/3/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		8.00	7.00	0	0.25	22.25	
54	TC2026/CT_106	Phan Khánh Quỳnh	Nữ	08/4/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75	
55	TC2026/CT_107	Hồ Anh Tài	Nam	26/11/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		3.00	0.50	0	0.25	4.25	
56	TC2026/CT_109	Nguyễn Khánh Thành	Nam	26/11/2011	Nghệ An	Piano	KV2		6.50	7.50	0	0.25	21.75	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Ghi chú
57	TC2026/CT_110	Lê Thị Anh Thư	Nữ	24/9/2011	Nghệ An	Guitar	KV2		6.50	4.00	0	0.25	14.75	
58	TC2026/CT_111	Ngô Anh Thư	Nữ	29/11/2011	Nghệ An	Piano	KV2		8.00	6.50	0	0.25	21.25	
59	TC2026/CT_112	Nguyễn Minh Thư	Nữ	19/11/2011	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75	
60	TC2026/CT_113	Lê Nguyễn Cát Tiên	Nữ	23/9/2011	Nghệ An	Piano	KV2		8.00	5.50	0	0.25	19.25	
61	TC2026/CT_115	Dương Văn Tuấn	Nam	17/02/2011	Nghệ An	Piano	KV2		7.50	7.00	0	0.25	21.75	
62	TC2026/CT_116	Vương Nguyễn Anh Tuấn	Nam	05/10/2011	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	6.50	0	0.25	19.25	
63	TC2026/CT_118	Phan Đình Hà Vy	Nữ	08/7/2011	Thành phố Hà Nội	Piano	KV2		7.00	6.00	0	0.25	19.25	

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2026

NGHỆ AN